

ĐỀ ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

TIẾNG VIỆT LỚP 5

Kết nối tri thức với cuộc sống · Bộ đề 1 · 60 phút · Thang điểm 10

Họ và tên: Lớp:

Đọc hiểu và luyện từ, câu: 5 điểm. Viết: 5 điểm. Đọc thành tiếng thực hiện riêng với giáo viên.

Đọc thầm bài văn sau

Chiếc diều vá



Chiều chủ nhật, Minh tìm thấy chiếc diều giấy ông cất dưới mái hiên. Cánh diều xanh nhạt, chiếc đuôi dài cuộn gọn bên cạnh. Thấy gió thổi qua sân, Minh muốn thử cho diều bay. Chưa kịp hỏi ông, cậu đã cầm dây chạy ra khoảng đất trước nhà. Diều mắc vào một cành khô thấp. Minh kéo mạnh, thế là một mảng giấy rách toạc.

Cậu lặng lẽ mang diều về, đặt sau chiếc ghế tre. Khi ông hỏi, Minh cúi đầu, hai bàn tay cứ vò vạt áo. Cậu định nói rằng diều đã rách từ trước, nhưng rồi lại thôi. Minh rụt rè kể đúng mọi chuyện và xin lỗi ông. Ông nhìn vết rách, xoa nhẹ đầu cháu: “Diều hỏng còn vá được. Cháu biết nhận lỗi thì cũng sẽ học được cách sửa lỗi.”

Ông lấy giấy và hồ dán, còn Minh lau sạch mặt bàn. Hai ông cháu cùng cắt một miếng giấy trắng để vá diều. Ông giữ cánh diều, Minh cẩn thận miết phẳng từng mép giấy. Miếng vá trắng như một ngôi sao nhỏ trên nền trời xanh. Chờ hồ khô, ông chỉ cho Minh cách cuộn dây để lần sau diều không bị rối.

Cuối buổi chiều, hai ông cháu ra bãi đất rộng. Lần này, Minh nhìn kĩ xung quanh rồi mới thả dây theo lời ông. Cánh diều từ từ lên cao, mang theo ngôi sao trắng. Minh ngược nhìn, lòng nhẹ nhõm. Cậu vui vì chiếc diều lại bay được, và vì từ nay, mỗi lần thấy miếng vá, cậu sẽ nhớ lời ông dặn.

Bài đọc được biên soạn riêng cho đề ôn tập.

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng.

Câu 1 (0,5 điểm). Minh tìm thấy chiếc điều ở đâu?

- A. Trong ngăn tủ của lớp.
- B. Dưới mái hiên nhà ông.
- C. Trên cành cây ngoài bãi.
- D. Trong chiếc hộp ở thư viện.

Câu 2 (0,5 điểm). Vì sao chiếc điều bị rách?

- A. Giấy bị ướt do trời mưa.
- B. Minh cắt giấy để đổi màu điều.
- C. Gió thổi đứt chiếc đuôi điều.
- D. Điều mắc vào cành khô và Minh kéo mạnh.

Câu 3 (0,5 điểm). Cuối cùng, Minh đã làm gì khi ông hỏi về chiếc điều?

- A. Kể đúng mọi chuyện và xin lỗi ông.
- B. Nói rằng điều đã rách từ trước.
- C. Giấu điều vào một chiếc hộp.
- D. Nhờ bạn nhận lỗi thay mình.

Câu 4 (0,5 điểm). Việc hai ông cháu cùng vá điều giúp Minh hiểu điều gì?

- A. Chỉ người lớn mới giữ được đồ chơi.
- B. Đồ chơi bị hỏng thì phải bỏ đi.
- C. Cần nhận lỗi và làm việc phù hợp để sửa lỗi.
- D. Cứ giấu đồ bị hỏng thì sẽ không ai biết.

Câu 5 (0,5 điểm). Từ nào gần nghĩa với “rụt rè” trong câu chuyện?

- A. Vội vã.
- B. E dè.
- C. Hớn hờ.
- D. Mạnh dạn.

Câu 6 (0,5 điểm). Câu “Miếng vá trắng như một ngôi sao nhỏ trên nền trời xanh.” sử dụng biện pháp nào?

- A. Nhân hóa.
- B. Điệp từ.
- C. Liệt kê.
- D. So sánh.

II. Trả lời ngắn (2 điểm)

Câu 7 (1 điểm). Vì sao có thể nói Minh đã dũng cảm khi nhận lỗi? Nêu một chi tiết trong bài để giải thích.

Câu 8 (1 điểm). Tìm một từ đồng nghĩa với “vui” và đặt một câu với từ vừa tìm được.

III. Viết (5 điểm)

Câu 9 (5 điểm). Em hãy kể lại câu chuyện “Chiếc điều vớ” bằng lời của Minh. Xưng “tôi” hoặc “em”; có thể thêm lời thoại và cảm xúc phù hợp với sự việc trong truyện.

HẾT PHẦN ĐỀ

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Đề ôn tập giữa học kì I Tiếng Việt 5 – Kết nối tri thức – Bộ đề 1

I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi câu chọn đúng được 0,5 điểm.

Câu	Đáp án và căn cứ
1	B. Dưới mái hiên nhà ông. Câu mở đầu cho biết ông cất chiếc điều dưới mái hiên.
2	D. Điều mắc vào cành khô và Minh kéo mạnh. Điều mắc vào cành khô; khi Minh kéo mạnh, một mảnh giấy bị rách.
3	A. Kể đúng mọi chuyện và xin lỗi ông. Minh có nghĩ đến việc nói dối nhưng đã dừng lại, kể thật và xin lỗi.
4	C. Cần nhận lỗi và làm việc phù hợp để sửa lỗi. Ông động viên Minh nhận lỗi, rồi cùng cháu vá điều. Nhận lỗi cần đi cùng hành động sửa lỗi.
5	B. E dè. “Rụt rè” và “e dè” đều chỉ sự chưa mạnh dạn. Ở đây Minh ngại ngùng khi nhận lỗi.
6	D. So sánh. Miếng vá được so sánh với ngôi sao nhỏ qua từ “như”.

II. Trả lời ngắn (2 điểm)

Câu 7

Minh lo lắng, định nói điều đã rách từ trước nhưng vẫn kể thật và xin lỗi ông. Cậu đã vượt qua sự e ngại để nhận lỗi.

- Nêu được một chi tiết phù hợp: 0,5 điểm.
- Giải thích được Minh vượt qua lo lắng để nói thật, nhận lỗi: 0,5 điểm. Chấp nhận cách diễn đạt tương đương.

Câu 8

Ví dụ: mừng. Em rất mừng vì đã giúp được bạn.

- Tìm được từ đồng nghĩa phù hợp: 0,5 điểm.
- Đặt câu trọn ý, dùng đúng từ: 0,5 điểm.

III. Viết (5 điểm)

Gợi ý triển khai

1. Mở bài: giới thiệu chiếc điều và buổi chiều xảy ra câu chuyện.
2. Thân bài: kể việc làm rách điều, tâm trạng khi ông hỏi, việc nhận lỗi và cùng ông vá điều. Giữ thứ tự sự việc rõ ràng.
3. Kết bài: nêu cảm xúc khi điều bay trở lại và điều nhân vật nhớ được.

Hướng dẫn chấm

- Đúng kiểu bài kể chuyện và dùng nhất quán lời kể của Minh: 1 điểm.
- Kể đủ những sự việc chính, giữ đúng ý nghĩa câu chuyện: 2 điểm.
- Sắp xếp mở bài, thân bài, kết bài và liên kết ý rõ ràng: 1 điểm.
- Dùng từ, đặt câu, chính tả phù hợp: 0,5 điểm.
- Có lời thoại hoặc cảm xúc riêng hợp lí: 0,5 điểm.
- Chấp nhận cách viết khác phù hợp. Không bắt buộc chép theo dàn ý gợi ý; giáo viên hoặc người lớn chấm phân viết, hệ thống không tự chấm.